

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đầu tư, năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, ngày 22/12/2011 của HĐND tỉnh, về Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 271/TTr-SKHĐT, ngày 08/6/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 2. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông - Vận tải, Công Thương, Xây dựng; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các trình tự, thủ tục theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này để được hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư.

Điều 3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *kể*

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ;
- Bộ KHĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T-100b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư



QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách khuyến khích,
hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20 /2012/QĐ-UBND,
ngày 26 /6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 – 2015 theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, ngày 22/12/2011 của HĐND tỉnh, về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND).

Điều 2. Điều kiện được hưởng các chính sách hỗ trợ:

1. Dự án đầu tư phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nội dung khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phải được ghi tại Giấy chứng nhận đầu tư do UBND tỉnh hoặc Ban quản lý các khu công nghiệp cấp.

Điều 3. Quy trình thực hiện các chính sách hỗ trợ:

Hỗ trợ đào tạo lao động:

a) Các khoản hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ đào tạo lao động quy định tại khoản 3.1, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND được cấp trực tiếp cho nhà đầu tư theo các chi phí thực tế để thực hiện cho việc đào tạo nghề tại các trường, trung tâm đào tạo trong và ngoài tỉnh hoặc trực tiếp đào tạo nghề tại doanh nghiệp.

Các khoản chi được hỗ trợ bao gồm: học phí; tài liệu, giáo trình, học liệu học nghề, và phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục Xác nhận nhu cầu đào tạo:

Trước khi thực hiện việc đào tạo, nhà đầu tư có nhu cầu đào tạo lao động thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo lao động quy định tại khoản 3.1, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị xác nhận nhu cầu đào tạo trực tiếp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị xác nhận nhu cầu đào tạo;

- Danh sách toàn bộ lao động của doanh nghiệp và lao động dự kiến được đào tạo;

- Nội dung đào tạo và cơ sở dự kiến đào tạo;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư (đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư);

- Các hồ sơ, chứng từ để thể hiện đủ điều kiện hưởng hỗ trợ tại khoản 3.1, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, đối chiếu với các điều kiện quy định tại khoản 3.1, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND và có văn bản xác nhận nhu cầu đào tạo lao động của doanh nghiệp, trong đó nêu rõ danh sách lao động được hưởng chính sách hỗ trợ. Văn bản xác nhận gửi cho nhà đầu tư, đồng thời gửi cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp.

Trường hợp nhà đầu tư không đảm bảo điều kiện hỗ trợ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời nhà đầu tư trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo lao động:

Sau khi hoàn thành việc đào tạo, nhà đầu tư trực tiếp gửi 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị thanh toán kinh phí đào tạo lao động tại Sở Tài chính, thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán kinh phí đào tạo lao động;

- Bản sao văn bản xác nhận nhu cầu đào tạo lao động (thực hiện tại Điểm b khoản này);

- Danh sách lao động thực tế đào tạo theo chính sách hỗ trợ;

- Bản sao hợp lệ văn bằng/chứng chỉ do cơ sở đào tạo cấp cho người lao động thuộc diện được hỗ trợ;

- Các hóa đơn, chứng từ hợp lệ liên quan đến các khoản chi được hỗ trợ.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Tài chính xem xét, trình UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ đối với các khoản chi hợp lệ.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận tờ trình, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận Quyết định, Sở Tài chính lập thủ tục cấp phát gửi Kho bạc nhà nước tỉnh thanh toán cho nhà đầu tư theo quy định. Nhà đầu tư nhận khoản hỗ trợ trực tiếp tại Kho bạc nhà nước tỉnh.

Hỗ trợ tín dụng:

a) Nhà đầu tư có đủ điều kiện quy định, thực hiện dự án thuộc danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND trực tiếp liên hệ với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đề được hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn tại Quỹ đầu tư phát triển theo quy định của UBND tỉnh.

Quỹ đầu tư phát triển có trách nhiệm thẩm định và quyết định cho vay theo quy định. Trường hợp có nhiều dự án thuộc đối tượng cho vay thì xét yếu tố ưu tiên đối với các dự án thuộc danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND.

b) Trường hợp dự án thuộc danh mục kèm theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND nhưng không thuộc đối tượng cho vay của Quỹ đầu tư phát triển, hoặc nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển không đáp ứng được toàn bộ nhu cầu vốn vay đầu tư của dự án thì nhà đầu tư vay ngân hàng thương mại một phần hoặc toàn bộ nhu cầu vốn vay để thực hiện dự án, và được Ngân sách hỗ trợ một phần chênh lệch lãi vay giữa lãi suất cho vay của Quỹ đầu tư phát triển và lãi suất vay của ngân hàng thương mại theo hợp đồng tín dụng. Tỷ lệ hỗ trợ quy định tại khoản 3.2, Điều 1 Nghị quyết 27/2011/NQ-HĐND.

c) Việc hỗ trợ lãi vay chỉ thực hiện đối với các khoản thanh toán lãi đến hết ngày 31/12/2015.

d) Hồ sơ, trình tự, thủ tục Thanh toán hỗ trợ lãi vay:

Sau mỗi kỳ trả lãi, nhà đầu tư gửi trực tiếp 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ lãi vay tại Sở Tài chính, thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ lãi vay;
- Các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư (đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư);
- Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các chứng từ trả lãi cho ngân hàng.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính xem xét hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ đối với phần chênh lệch giữa lãi suất vay của Quỹ đầu tư phát triển và ngân hàng thương mại tại thời điểm trả lãi, theo mức quy định tại điểm b, khoản 3.2, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận tờ trình, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận Quyết định, Sở Tài chính lập thủ tục cấp phát gửi Kho bạc nhà nước tỉnh thanh toán cho nhà đầu tư theo quy định. Nhà đầu tư nhận khoản hỗ trợ trực tiếp tại Kho bạc nhà nước tỉnh.

Hỗ trợ xây dựng đường giao thông, đường điện hạ thế:

Nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc các lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại – Du lịch, có nhu cầu đầu tư đường giao thông, đường điện hạ thế đến hàng rào dự án đầu tư thì được ngân sách tỉnh xem xét hỗ trợ theo các mức quy định tại các khoản 3.3 và 3.4, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, quy trình thực hiện hỗ trợ như sau:

a) Nhà đầu tư lập dự án đầu tư/báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng đường giao thông/đường điện hạ thế.

b) Thẩm định và phê duyệt dự án:

b.1. Trường hợp vốn nhà nước hỗ trợ theo quy định tại khoản 3.3, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND thấp hơn 30% tổng mức đầu tư xây dựng, thì nhà đầu tư tự phê duyệt dự án.

Việc đầu tư xây dựng công trình phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, bảo đảm an ninh, an toàn xã hội và an toàn môi trường, phù hợp với các quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Để có cơ sở thẩm định và phê duyệt dự án, nhà đầu tư cần phải lấy ý kiến tham gia bằng văn bản xác định sự phù hợp với quy hoạch, sự hợp lý của phương án và chi phí đầu tư của các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án; Sở Giao thông - Vận tải (đối với đường giao thông) hoặc Sở Công Thương (đối với đường điện hạ thế); Sở Xây dựng (trường hợp địa điểm thực hiện trong khu vực đô thị).

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị tham gia ý kiến, các cơ quan được hỏi ý kiến có văn bản trả lời để nhà đầu tư có cơ sở thẩm định và phê duyệt dự án.

b.2. Trường hợp vốn nhà nước hỗ trợ theo quy định tại khoản 3.3, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND chiếm từ 30% trở lên trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Nhà đầu tư trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đối với dự án có sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên, theo quy định tại Nghị định số 112/2009/NĐ-CP, ngày 14/12/2009 của Chính phủ, về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền phải nêu rõ chủ đầu tư là nhà đầu tư thực hiện dự án và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, căn cứ tính theo quy định tại khoản 3.3, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND.

c) Sau khi hoàn thành việc đầu tư và quyết toán công trình theo quy định, nhà đầu tư gửi trực tiếp 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đến tại Sở Tài chính, thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản thông báo về việc hoàn thành đầu tư và đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền;

- Các hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc quyết toán công trình hoàn thành.

d) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản thông báo, Sở Tài chính lập tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt khoản hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông, đường điện hạ thế.

đ) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận tờ trình, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

e) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận Quyết định, Sở Tài chính lập thủ tục cấp phát gửi Kho bạc nhà nước tỉnh thanh toán cho nhà đầu tư theo quy định. Nhà đầu tư nhận khoản hỗ trợ trực tiếp tại Kho bạc nhà nước tỉnh.

g) Nhà đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả công trình được hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước, nhưng không được tính phần giá trị hỗ trợ đầu tư của ngân sách nhà nước vào giá trị tài sản cố định của doanh nghiệp.

Điều 4. Chế độ báo cáo việc thanh toán các khoản hỗ trợ đầu tư:

Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo việc thanh toán các khoản hỗ trợ đầu tư theo định kỳ hàng quý và hàng năm.

Chậm nhất 05 (năm) ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh đối chiếu việc thanh toán các khoản hỗ trợ đầu tư trong kỳ.

Chậm nhất 10 (mười) ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thanh toán các khoản hỗ trợ đầu tư trong kỳ, đồng thời nêu rõ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện để có cơ sở xem xét, điều chỉnh quy định cho phù hợp.

Điều 5. Ngân sách thực hiện hỗ trợ:

Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện các hỗ trợ tại khoản 3.1 và 3.2, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện các hỗ trợ tại khoản 3.3 và 3.4, Điều 1 Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND.

Điều 6. Trách nhiệm triển khai thực hiện:

1- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có liên quan, tham gia hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục, đồng thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND và Quy định này, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND và các thủ tục theo Quy định này.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận các nội dung khuyến khích, hỗ trợ đầu tư quy định tại Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND vào Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định.

Tổ chức thẩm định hoặc góp ý thẩm định theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

Chủ trì tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết và Quy định này, trong trường hợp cần thiết tham mưu UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết hoặc điều chỉnh Quy định cho phù hợp.

3- Ban quản lý các khu công nghiệp:

Xác nhận các nội dung khuyến khích, hỗ trợ đầu tư quy định tại Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND vào Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho các dự án trên địa bàn khu công nghiệp.

4- Sở Tài chính:

Thực hiện các nhiệm vụ về thanh quyết toán theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ của Sở Tài chính theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

Chủ trì theo dõi, tổng hợp việc chi ngân sách để thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh.

5- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Hướng dẫn nhà đầu tư, tiếp nhận và xử lý hồ sơ thực hiện các thủ tục đối với chính sách hỗ trợ đào tạo lao động theo Quy định này.

6- Quỹ đầu tư phát triển tỉnh:

Xem xét cho vay, ưu tiên các dự án đủ điều kiện cho vay theo quy định của Quỹ đầu tư phát triển và quy định của Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND.

7- Sở Giao thông - Vận tải:

Tham gia hướng dẫn nhà đầu tư, đóng góp ý kiến thẩm định theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy định này.

8- Sở Công Thương:

Tham gia hướng dẫn nhà đầu tư, đóng góp ý kiến thẩm định theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy định này.

9- Kho bạc nhà nước tỉnh:

Thực hiện việc thanh toán theo quy định.

Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp việc chi ngân sách để thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND.

10- Sở Thông tin và Truyền thông:

Tổ chức đăng tải nội dung Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND và Quy định này lên trang Website của tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng để nhà đầu tư được biết và thực hiện.

Trung tâm Xúc tiến Thương mại - Đầu tư và Du lịch:

Cung cấp thông tin về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND cho nhà đầu tư.

Đăng tải nội dung Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND và Quy định này lên trang web của Trung tâm Xúc tiến Thương mại - Đầu tư và Du lịch để nhà đầu tư được biết và thực hiện. /*lso*

ỦY BAN NHÂN DÂN